

Số/No: 05/2026/TB-VFCVND-TGD

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026

Hanoi, 06 January 2026

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF**

BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR ETF LOT

- Kính gửi/ To :
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange
 - Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation
 - Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants and Investors
- Tên CTQLQ/ Fund Management Company: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát/ Vietnam Fortune Fund Management Joint Stock Company
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành/ Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch
- Tên Quỹ ETF/ ETF name : Quỹ ETF VFCVN DIAMOND/ VFCVN DIAMOND ETF
- Mã chứng khoán/ Securities code: **FUETPVND**
- Địa chỉ/ Address : Tầng 11, tòa nhà Doji Tower, số 5 Lê Duẩn, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội/ 11F, Doji Tower, No. 5 Le Duuan, Van Mieu-Quoc Tu Giam Ward, Ha Noi
- Chúng tôi thông báo danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the components of the basket to exchange for one lot of ETF as follow:

- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange Date: **07/01/2026**
- Đơn vị tính/Unit : 1 lô ETF tương đương 100,000 chứng chỉ quỹ ETF/ 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates
- Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ Components and weighting:

STT/Order	Mã chứng khoán/Securities Code	Số lượng (CP)/ Giá trị (VND) Volume/Amount	Tỷ lệ % trong danh mục/ Weight (%)
I. Chứng khoán/Stock		1,162,875,000	99.66%
1	ACB	3,200	6.58%
2	BMP	100	1.49%
3	CTD	200	1.27%
4	CTG	700	2.17%
5	FPT	2,000	16.11%
6	GMD	1,100	5.69%
7	HDB	1,900	4.73%
8	KDH	1,400	3.82%
9	MBB	2,900	6.62%
10	MSB	1,600	1.70%
11	MWG	2,100	15.98%
12	NLG	1,100	2.88%
13	OCB	500	0.51%
14	PNJ	1,100	9.30%
15	REE	700	3.67%
16	TCB	2,900	8.95%
17	TPB	1,200	1.75%
18	VPB	2,600	6.43%
II. Tiền/Cash		3,984,195	0.34%
III. Tổng/Total (=I+II)		1,166,859,195	100%

